

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 286/2024/DS-PT
Ngày: 13-5-2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lương

Ông Lê Văn Phận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Có - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2024/TLPT-DS ngày 28 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1282/2024/QĐ-PT ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1947.

Địa chỉ: Số nhà A, Khu phố C, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1959.

2.2. Ông Phạm Văn M, sinh năm 1955.

Cùng địa chỉ: Số nhà D, Khu phố C, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Kim T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Kim T trình bày:

Vào tháng 6/2019, bà D là chỗ quen biết với bà nên đến gặp bà đặt vấn đề mượn 100.000.000 đồng và tự đưa ra lãi suất là 3%/tháng. Sau vài tháng bà D có mượn thêm 02 lần với số tiền là 30.000.000 đồng và 20.000.000 đồng. Bà D mượn để làm công trình tại C. Tổng cộng là 150.000.000 đồng và hứa đến Tết trả hết số tiền đã mượn. Năm 2019, bà D trả lãi đủ 06 tháng là 16.500.000 đồng. Đến năm 2020, bà D không trả nên ngày 15/2/2021 (Âm lịch) bà D có viết giấy nợ bà số tiền 150.000.000 đồng. Mấy năm qua bà đến gặp bà D, ông M thì hai ông bà hứa sẽ trả nợ nhưng do công trình chưa xong, chưa lấy tiền được nên không trả tiền cho bà. Bà yêu cầu Tòa án buộc bà D, ông M có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền vốn là 150.000.000 đồng và phần tiền lãi của số tiền trên từ tháng 3/2021 đến nay với thời gian là 30 tháng, mức lãi suất là 1,66%/tháng tương ứng với số tiền là 74.700.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 224.700.000 đồng.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D, ông Phạm Văn M đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đưa vụ án ra xét xử, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2024 đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim T.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim D có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Kim T số tiền là 224.700.000 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/01/2024, nguyên đơn bà Nguyễn Kim T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà, buộc ông Phạm Văn M phải có nghĩa vụ liên đới với bà D trả cho bà số tiền 224.700.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị đơn bà D thừa nhận có vay tiền của bà T, tuy nhiên bà vay tiền của bà T để sử dụng cho mục đích cá nhân, ông M không biết và không liên quan đến ông M nên không đồng ý với kháng cáo của bà T. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Kim T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, xét kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Kim T; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn ông Phạm Văn M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn bà Nguyễn Kim T căn cứ vào biên nhận ngày 15/02/2021 đề yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim D, ông Phạm Văn M trả số tiền vay là 150.000.000 đồng và tiền lãi là 74.700.000 đồng, tổng số tiền bà T yêu cầu bà D, ông M trả là 224.700.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim D, ông Phạm Văn M vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, không có văn bản trình bày ý kiến. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà D thừa nhận có vay tiền của bà T để phục vụ mục đích cá nhân, không liên quan đến ông M nên bà chỉ đồng ý trả theo quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà T:

Bà T cho rằng số tiền bà D vay của bà là để thực hiện công trình ở C; bà D, ông M nhiều lần hứa trả nợ cho bà nhưng không thực hiện, mục đích vay tiền là để có vốn làm ăn phát triển kinh tế gia đình nên yêu cầu bà D, ông M có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà. Xét thấy, theo biên nhận ngày 15/02/2021 thể hiện bà D có mượn của bà T số tiền 150.000.000 đồng, không có tên và chữ ký của ông M. Bà T không có chứng cứ chứng minh ông M biết việc bà D vay tiền của bà T, đồng thời không có căn cứ xác định bà D vay tiền của bà T nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình theo quy định tại Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Do đó, không có cơ sở để buộc ông M phải liên đới trả cho bà T số tiền 224.700.000 đồng. Bà T kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ nên không được chấp nhận. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí. Tuy nhiên bà T là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Kim T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 92, 147, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim T.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim D có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Kim T số tiền 224.700.000 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim T về việc yêu cầu ông Phạm Văn M có nghĩa vụ liên đới cùng bà Nguyễn Thị Kim D trả cho bà Nguyễn Kim T số tiền là 224.700.000 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

3. Về án phí:

3.1. Án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim D được miễn án phí.

3.2. Án phí phúc thẩm:

Bà Nguyễn Kim T được miễn án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Ngọc Dũng